

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/DS-ST
Ngày 08 tháng 7 năm 2021
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy Lợi

Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2021/QĐST-DS, ngày 11/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1975 (Có mặt);

Địa chỉ: 144/7 Ngô Gia K, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Chị Hồ Thị Ngọc H (Vắng mặt);

Địa chỉ: 338/8 Trường C, tổ 2, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2021, lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị T trình bày:

Giữa tôi và chị Hồ Thị Ngọc H là chỗ quen biết, cùng là dân buôn bán ở chợ với nhau. Năm 2020 chị H nhiều lần vay tiền của tôi nhưng không viết giấy vay tiền, lãi suất vay là 1%/tháng. Ngày 16/4 (âm lịch tháng nhuận sau) tức ngày 07/6/2020 dương lịch, hai bên chốt nợ thì chị H nợ tôi tổng cộng là 259.660.000đ tiền gốc, thỏa thuận khi nào cần tiền thì trả, tiền lãi hai bên thỏa thuận 1%/tháng. Tuy nhiên từ khi chốt nợ đến nay chị H chưa trả cho tôi khoản tiền gốc và tiền lãi nào.

Nay tôi yêu cầu chị Hồ Thị Ngọc H phải trả cho tôi số tiền nợ gốc là 259.660.000đ và tiền lãi từ ngày 07/6/2020 đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 10%/năm. Tại phiên tòa chị Trần Thị T xin rút yêu cầu khởi kiện đối phần yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra chị Tuyết không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn là chị Hồ Thị Ngọc H quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai tại hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, đầy đủ, toàn diện, trong mối liên hệ giữa các tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản không xác định thời hạn và có lãi; bị đơn cư trú tại địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

[2] Đối với bị đơn chị Hồ Thị Ngọc H có địa chỉ tại 338/8 Trường C, tổ 2, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai, theo xác nhận của chính quyền địa phương vẫn ở và sinh sống tại địa chỉ này, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án là cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Do đó Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung của Bộ luật tố tụng dân sự theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Trong quá trình chuẩn bị xét xử đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để bị đơn đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đã không chấp hành, không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự. Đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã không chấp hành pháp luật đầy đủ, đã từ chối quyền được chứng minh phản đối yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 91 và phải chịu hậu quả theo Khoản 25 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Trần Thị T yêu cầu chị Hồ Thị Ngọc H phải trả số tiền gốc là 259.660.000đ theo giấy nhận nợ ngày 16/4 sau. Tuy giấy nhận nợ không ghi ngày tháng dương lịch và năm dương lịch, nhưng nguyên đơn cho rằng việc ghi 16/4 sau, tức là ngày 16 tháng 4 năm 2020 âm lịch tháng nhuận sau. Xét thấy cách ghi của các đương sự theo phong tục dân gian và phù hợp với tập quán, đối chiếu với lịch dương thì ngày 16/4/2020 âm lịch tháng nhuận sau là ngày 07/6/2020 dương lịch là phù hợp. Giấy nhận nợ ghi “Chị H nợ T

(16/4 sau) nợ tổng cộng 259.660.

(Hai trăm năm mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi triệu đồng)”. Xét thấy số tiền nợ ghi bằng chữ hai lần ghi là triệu, nhưng nguyên đơn cho rằng số tiền vay chỉ là hai trăm năm mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng, nên chữ triệu thứ hai được hiểu là hàng nghìn đồng là có căn cứ. Giấy nhận nợ không ghi họ tên đầy đủ vì chị em quen thân với nhau, nhưng chị H chính là chị Hồ Thị Ngọc H. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gốc là 259.660.000đ.

Đối với khoản tiền lãi: HĐXX xét thấy giấy nhận nợ ngày 16/4 sau các bên không ghi rõ có thỏa thuận lãi suất nhưng có chữ (nợ tiền lãi từ tháng 5/2020), thể hiện các bên cho vay có lãi. Nguyên đơn khai khi vay hai bên thỏa thuận lãi là 1%/tháng, nhưng bị đơn chưa trả khoản tiền lãi nào từ khi vay. Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu tính tiền lãi. Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận, HĐXX sẽ đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[4] Về tiền án phí:

Cần buộc bị đơn chị Hồ Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo các thủ tục, trình tự tố tụng mà pháp luật quy định về việc thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ, có đủ cơ sở để giải quyết vụ án. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn đã không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Hồ Thị Ngọc H phải trả cho chị Trần Thị T số tiền gốc 259.660.000đ, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính tiền lãi và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 5, 91, 92, 227, 228, 235, 244, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Áp dụng các Điều 275, 280, 385, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

1.Buộc chị Hồ Thị Ngọc H phải trả cho chị Trần Thị T số tiền gốc là 259.660.000đ (Hai trăm năm mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

2.Đình chỉ xét xử đối với phần khởi kiện yêu cầu tính tiền lãi của chị Trần Thị T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Căn cứ các Điều 143, 144, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1.Buộc chị Hồ Thị Ngọc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán là 12.983.000đ (Mười hai triệu chín trăm tám ba nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

2.Chị Trần Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.020.000đ (Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0012307, ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu người thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tiến